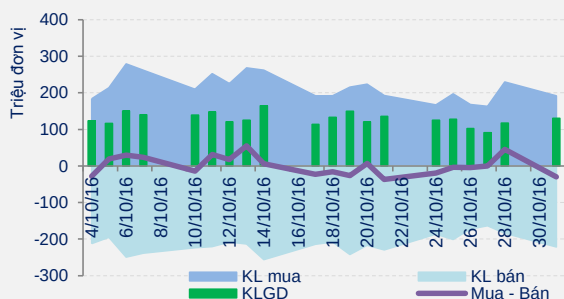
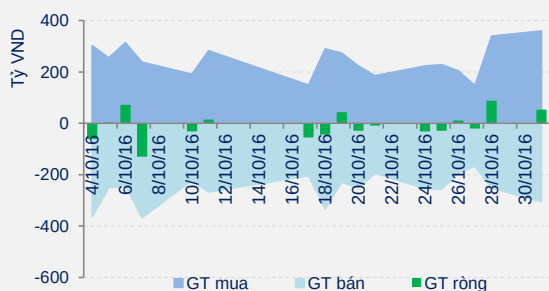


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	675.80	82.25
% Thay đổi	↓ -0.95%	↓ -0.95%
KLGD (CP)	130,088,112	37,803,753
GTGD (tỷ đồng)	2,138.73	427.92
Tổng cung (CP)	221,530,560	72,868,700
Tổng cầu (CP)	191,757,910	54,738,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,316,047	4,173,566
KL mua (CP)	10,467,857	3,956,586
GTmua (tỷ đồng)	359.84	98.47
GT bán (tỷ đồng)	306.18	100.62
GT ròng (tỷ đồng)	53.67	(2.15)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.26%	10.6	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.72%	15.3	3.0	24.4%
Dầu khí	↓ -4.83%	10.8	0.8	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.69%	19.7	4.6	3.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.89%	70.3	3.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.81%	18.4	5.1	17.0%
Ngân hàng	↓ -1.10%	13.9	1.8	4.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.18%	10.3	2.0	17.7%
Tài chính	↓ -1.14%	22.5	2.4	24.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.50%	21.4	2.8	1.6%
VN - Index	↓ -0.95%	16.6	3.3	83.7%
HNX - Index	↓ -0.95%	10.7	1.6	16.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên điều chỉnh sau hai phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng. Kết phiên, VN-Index tăng 6,45 điểm tương ứng 0,95% xuống 675,8 điểm. HNX-Index tăng 0,79 điểm tương ứng 0,95% xuống 82,25 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện hơn so với hai phiên tăng điểm cuối tuần trước lên mức trung bình với khối lượng giao dịch là 168 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch đạt 2.573 tỷ đồng trong đó nổi bật là cổ phiếu FLC khi khớp lệnh tới trên 30 triệu cổ phiếu. Trong phiên hôm nay, chứng kiến sự giảm giá khá mạnh ở những cổ phiếu vốn hóa lớn đã ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý nhà đầu tư, như GAS, BVH, VNM, VIC, VCB, BID, SHB, ACB, PVS. Tuy nhiên, các cổ phiếu ngành xây dựng trong phiên đã tăng giá khá tốt, góp một phần sắc xanh cho thị trường như CTD, HBC, CEO, DXG, FLC, ROS. Cổ phiếu BHN có phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp với kịch bản quen thuộc, 100 cổ khớp giá trần. Các cổ phiếu bia và nước giải khát khác cũng tăng giá khá tốt, tiêu biểu như WSB, SMB, BSP, SCD. Độ rộng thị trường là khá tiêu cực với 197 mã tăng giá, 242 mã đứng giá, 254 mã giảm giá trên cả hai sàn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Một phiên điều chỉnh khá mạnh của thị trường với thanh khoản ở mức trung bình cho thấy áp lực bán ra vẫn chưa kết thúc và đà giảm có thể tiếp tục vào phiên ngày mai để test lại hỗ trợ gần nhất là 673,5 điểm với VN-Index và 81,8 điểm với HNX-Index. Mọi quyết định mua thêm cho mục tiêu ngắn và trung hạn hiện tại là khá rủi ro. Theo quan điểm của chúng tôi, nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua thêm trong giai đoạn này. Còn nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong phiên tiếp theo nếu kịch bản điều chỉnh về mốc hỗ trợ xảy ra để có quyết định phù hợp.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số tăng điểm nhẹ vào đầu phiên và có lúc lên cao nhất trong phiên là 683,34 điểm vào khoảng 9h30 sáng. Từ thời điểm này trở đi, chỉ số trở nên mất đà với lực cung mạnh tại các cổ phiếu vốn hóa lớn đã kéo chỉ số giảm điểm khá sâu, kết thúc phiên giao dịch VN-Index giảm 6,45 điểm (0,95%) xuống 675,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.000 đồng, BVH giảm 3.000 đồng, VNM giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 1.700 đồng, CTD tăng 9.000 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/10/2016

HNX-Index:

Chỉ số chỉ có thể duy trì sắc xanh vào đầu phiên cho đến khoảng 10h sáng, với mức tăng nhẹ có lúc lên cao nhất ở mức 83,4 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, đã tăng bị chặn lại với lực cung khá mạnh trên toàn sàn. Áp lực bán ra này đã duy trì cho đến hết thời gian phiên giao dịch, đẩy chỉ số giảm khá mạnh, với mức giảm 0,79 điểm (0.95%) xuống mức 82,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PVS giảm 600 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 400 đồng, TV2 tăng 13.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 53,67 tỷ đồng. KDH là mã được mua ròng nhiều nhất với 59 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 9 tỷ đồng tương ứng với 248 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 478 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 2,15 tỷ đồng tương ứng với 217 nghìn cổ phiếu. IVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 636 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 981 triệu đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 126 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Điện thoại, dệt may và da giày đứng đầu nhóm hàng xuất siêu

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 10 tháng năm nay ước đạt 284,64 tỷ USD, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2015; trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 144,08 tỷ USD, giá trị nhập khẩu là 140,56 tỷ USD.

Không nói trần nợ công

Không nói thêm trần nợ công là khẳng định của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ trước tình hình nợ công có xu hướng tiến dần đến ngưỡng cuối cùng trong phạm vi cho phép.

Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 11/2016

Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và thanh tra trong Quân đội; đánh giá học sinh tiểu học theo 3 mức;... là những chính sách mới có hiệu lực từ tháng 11/2016.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với cây nến đỏ có tóc nến ngắn cho thấy tâm lý tiêu cực được tăng dần về cuối phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (677 điểm) và MA10 (680,5) điểm nên xu hướng trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 677 điểm. Chỉ số kết phiên trong khoảng giữa MA20 (682 điểm) và MA50 (673,5 điểm) nên tín hiệu trong trung hạn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 673,5 điểm và kháng cự tại 682 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên tới của chỉ số VN-Index có thể là giảm điểm nhẹ để kiểm tra lại hỗ trợ tại 673,5 điểm. Nếu hỗ trợ được giữ vững, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 673,5-677 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến đỏ khá dài có tóc nến ngắn đã thể hiện lực cung mạnh dần về cuối thời gian phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa ở dưới đường MA5 (82,6 điểm) và MA10 (83,6 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực với kháng cự tại 82,6 điểm. Chỉ số kết phiên ở dưới đường MA20 (84,4 điểm) và MA50 (84 điểm) nên xu hướng trong trung hạn của HNX-Index là tiêu cực với kháng cự tại 84 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là giảm điểm để kiểm tra lại mốc hỗ trợ tại 81,8 điểm. Nếu mốc này được giữ vững, chỉ số sẽ dao động trong khoảng 81,8-82,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI thời điểm 15 giờ 15 phút niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,73 - 35,79 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng đến 60.000 đồng/lượng ở hai chiều mua và bán tương ứng so với phiên cuối tuần trước.

Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 31/10/2016 là 22.039, giảm 6 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm nhẹ

Trên thị trường thế giới, thời điểm 15 giờ 24 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.274,42 USD/ounce, giảm nhẹ 1,16 USD so với mức giá kết phiên cuối tuần trước là 1.275,58. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới hơn 1,4 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và các khoản phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ 27 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,2 điểm (0,2%) lên 98,5 điểm so với kết phiên giao dịch trước. Đồng USD tăng so với euro lên mức: 1 euro đổi 1,0959 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,0983 USD kết phiên liền trước. USD tăng so với bảng Anh lên mức: 1,21834 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,21864 USD đổi 1 bảng Anh.

Giá dầu thế giới giảm nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 31 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 5 xu lên 50,76 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 50,71 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giao ngay tăng 5 xu lên 48,96 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 48,91 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch trước, Chỉ số Dow Jones giảm 8,49 điểm tương ứng 0,05% xuống 18.161,19 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 25,87 điểm tương ứng 0,5% xuống 5.190,1 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 6,63 điểm tương ứng 0,31% xuống 2.126,41 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Stop loss	Mục tiêu	Thời gian	Khuyến nghị
KBC	30/09/2016	18-19	17.4	-3.33%	17	23	3 tháng	Dừng lỗ

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

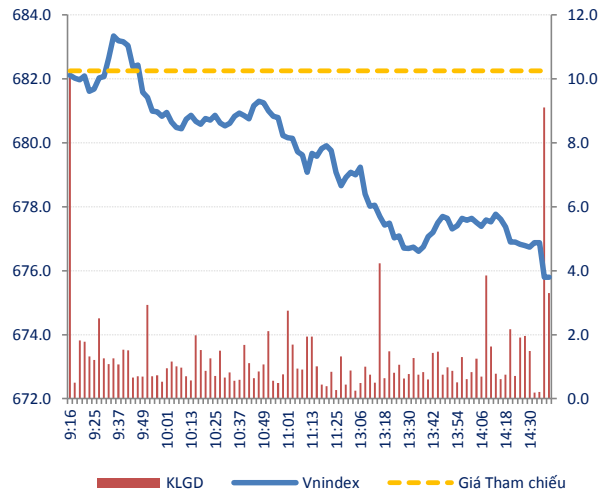
- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

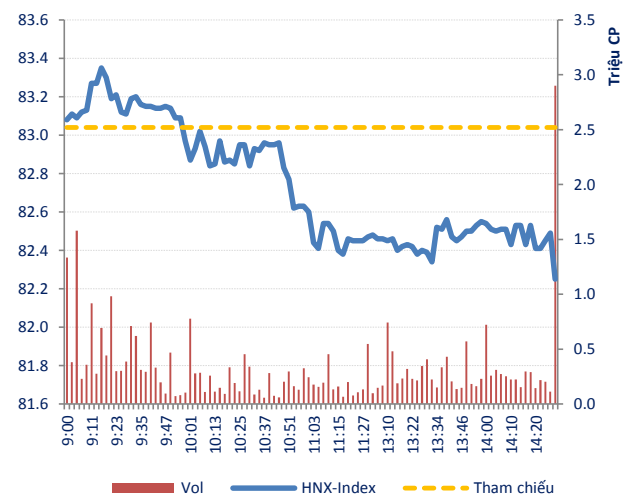


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

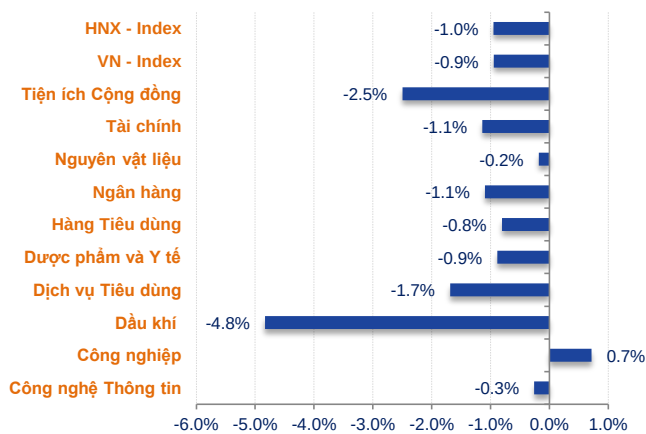
KLGD và VN-Index trong phiên



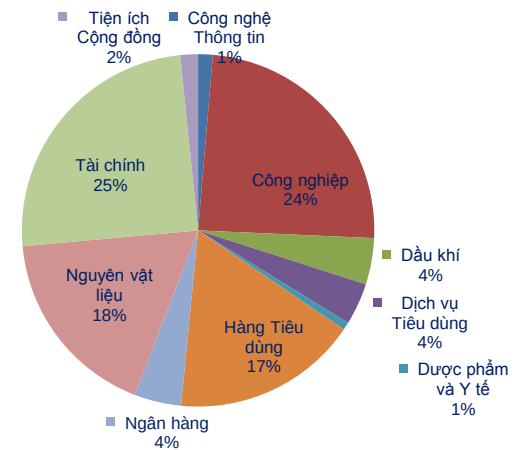
KLGD và HNX-Index trong phiên



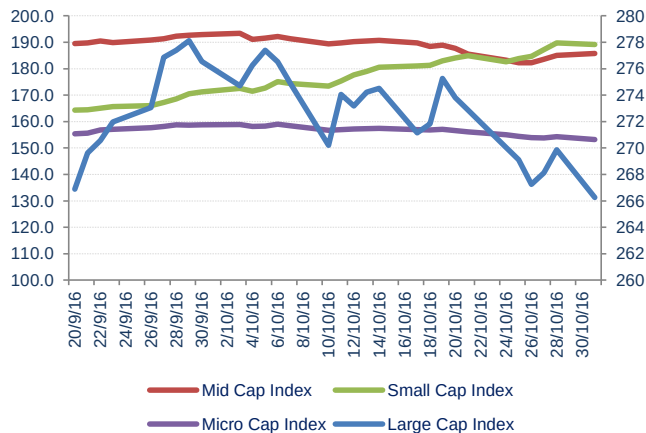
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



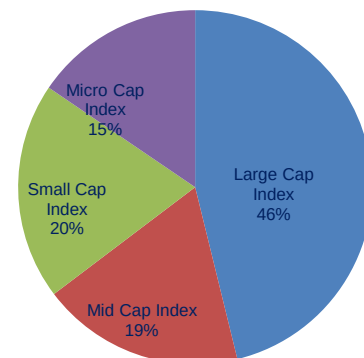
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	2,800,000	DXG	989,780
2	HPG	1,044,670	ITA	606,640
3	VCB	247,840	VHG	533,070
4	SHI	230,000	PVD	477,810
5	CTD	214,850	FLC	462,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KVC	200,000	IVS	635,700
2	PVS	126,400	SHB	50,000
3	BVS	83,200	SDT	25,700
4	DBC	48,700	THB	22,600
5	HUT	28,500	DGC	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.5	6.7	↑ 4.03%	30,209,100
ITA	5.0	4.9	↓ -1.82%	9,385,640
VHG	3.1	2.9	↓ -6.75%	4,761,530
HQC	5.3	5.2	↓ -2.82%	4,679,770
OGC	1.4	1.3	↓ -3.60%	3,954,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KVC	3.3	3.0	↓ -9.09%	7,357,520
AAA	29.5	29.5	→ 0.00%	3,421,586
SHB	5.5	5.4	↓ -1.82%	3,373,007
PVX	2.7	2.7	→ 0.00%	1,533,134
DST	36.1	36.8	↑ 1.94%	1,236,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	30.1	32.2	2.1	↑ 6.99%
VCF	142.5	152.4	9.9	↑ 6.95%
VAF	12.4	13.3	0.9	↑ 6.85%
ATA	0.7	0.8	0.1	↑ 6.85%
HVX	4.4	4.7	0.3	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
CTT	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
PCN	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
TV2	134.0	147.4	13.4	↑ 10.00%
PCE	15.1	16.6	1.5	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	7.0	6.5	-0.5	↓ -6.89%
LDG	5.7	5.3	-0.4	↓ -6.85%
HHS	5.7	5.3	-0.4	↓ -6.84%
SVT	18.3	17.1	-1.3	↓ -6.83%
TCR	5.4	5.0	-0.4	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
HKB	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
KSK	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VXB	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
SGH	35.0	31.5	-3.5	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,209,100	17.0%	1,985	3.2	0.5
ITA	9,385,640	0.9%	103	48.0	0.5
VHG	4,761,530	2.1%	256	12.1	0.3
HQC	4,679,770	17.8%	1,716	3.1	0.6
OGC	3,954,100	43.3%	3,412	0.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	7,357,520	4.7%	517	6.4	0.3
AAA	3,421,586	14.2%	2,414	12.2	1.7
SHB	3,373,007	7.4%	890	6.2	0.4
PVX	1,533,134	6.6%	482	5.6	0.9
DST	1,236,200	0.4%	57	635.0	3.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	10.8	1.3
VCF	↑ 6.9%	17.4%	11,322	12.6	2.1
VAF	↑ 6.9%	10.6%	1,311	9.5	1.0
ATA	↑ 6.8%	0.0%	6,801	0.1	-
HVX	↑ 6.8%	4.0%	427	10.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
CTT	↑ 10.0%	11.3%	1,373	4.4	0.5
PCN	↑ 10.0%	0.7%	71	56.1	0.4
TV2	↑ 10.0%	34.7%	11,668	11.5	2.8
PCE	↑ 9.9%	18.0%	3,015	5.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	2,800,000	8.4%	1,552	13.6	1.1
HPG	1,044,670	31.9%	6,191	6.6	1.9
VCB	247,840	14.3%	1,875	19.4	2.8
SHI	230,000	12.7%	1,513	5.6	0.6
CTD	214,850	34.0%	19,326	9.6	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	200,000	4.7%	517	6.4	0.3
PVS	126,400	8.9%	2,366	8.4	0.9
BVS	83,200	6.9%	1,411	11.5	0.8
DBC	48,700	22.0%	6,126	6.2	1.3
HUT	28,500	15.8%	2,278	5.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,993	41.9%	6,232	23.0	7.6
VCB	130,599	14.3%	1,875	19.4	2.8
GAS	130,108	11.7%	2,618	26.0	3.2
VIC	113,026	5.1%	769	55.7	3.5
CTG	63,298	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,388	8.7%	1,253	15.5	1.4
PVS	8,845	8.9%	2,366	8.4	0.9
VCS	8,016	51.6%	11,233	11.9	5.2
VCG	7,112	4.5%	734	21.9	1.3
NTP	5,987	23.1%	5,214	15.4	3.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	3.44	20.2%	2,305	15.8	3.1
VNH	3.41	-19.8%	(872)	-	0.4
LIX	3.25	43.7%	6,287	9.3	4.0
HHS	2.92	5.9%	706	8.1	0.5
EVE	2.66	11.8%	2,556	9.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.64	3.0%	384	13.0	0.5
FID	5.08	5.5%	667	9.6	0.6
TEG	3.86	12.4%	1,377	6.8	0.8
VCG	3.49	4.5%	734	21.9	1.3
TAG	3.04	5.4%	617	80.2	4.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
